

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/KDTM-ST

Ngày: 31-10-2019

V/v kiện đòi tài sản phát sinh từ
hợp đồng cung ứng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLST- KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc " Kiện đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T; địa chỉ trụ sở: Tổ X, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hải Y; cư trú tại phòng A nhà B Khu đô thị Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền số 02-UQ/TB-2019 ngày 23 tháng 4 năm 2019) - chức vụ: Trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T và ông Nguyễn Văn V; cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam - chức vụ: Nhân viên pháp chế - Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T (Văn bản ủy quyền số 06/2019/GUQ-TB ngày 21 tháng 5 năm 2019); cùng có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Thép V; địa chỉ trụ sở: Thôn S, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đinh Quang H; cư trú tại số X đường Y, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội (văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 7 năm 2019); có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T do bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Nguyễn Văn V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06 tháng 5 năm 2008, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T (sau đây gọi tắt là Công ty T) và Công ty Cổ phần Thép V (sau đây gọi tắt là Công ty V) ký hợp đồng cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp có nội dung Công ty T cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp cho cán bộ công nhân viên của Công ty V tại bếp ăn của Công ty V; Công ty V sẽ thông báo cho Công ty T số suất ăn hàng ngày và thanh toán hàng tháng cho Công ty T bằng hình thức chuyển khoản; thời hạn thanh toán trong vòng 10 ngày, kể từ ngày Công ty V nhận được hóa đơn (không tính các ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ); trong trường hợp thanh toán trễ Công ty V phải trả lãi suất theo Ngân hàng nhà nước Việt Nam tính trên giá trị hóa đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã cung cấp suất ăn theo đúng nội dung hợp đồng, xuất hóa đơn thanh toán cho Công ty V nhưng Công ty V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 30 tháng 11 năm 2011, hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ xác định Công ty V còn nợ Công ty T số tiền 1.200.490.560đồng. Sau đó Công ty T đã có nhiều văn bản, yêu cầu Công ty V phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh theo hợp đồng cung cấp suất ăn (bao gồm nợ gốc 1.200.490.560đồng và tiền lãi phát sinh) nhưng Công ty V chỉ xác nhận nợ gốc, không xác nhận nợ lãi và cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Thời điểm cuối cùng được Công ty V xác nhận nợ là ngày 27 tháng 5 năm 2016; cũng từ đó đến ngày 06 tháng 3 năm 2019 (ngày nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án), Công ty T có đơn đốc trả nợ nhưng không được Công ty V xác nhận lại.

Tại đơn khởi kiện, Công ty T đề nghị Tòa án buộc Công ty V phải thanh toán cho Công ty T:

- Tiền cung cấp suất ăn công nghiệp chưa thanh toán: 1.200.490.560đồng
- Tiền lãi chậm trả 928.494.286đồng
- Tổng cộng là: 2.128.984.846đồng

Tại phiên tòa, Công ty T đề nghị Tòa án buộc Công ty V phải thanh toán cho Công ty T:

- Tiền cung cấp suất ăn công nghiệp chưa thanh toán: 1.200.490.560đồng
- Tiền lãi tính trên nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn trung bình 15,5%/năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2011 đến ngày 15 tháng 02 năm 2019.

Công ty T không đồng ý với việc đại diện bị đơn đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu để giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là Công ty Cổ phần Thép V do ông Đinh Quang H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06 tháng 5 năm 2008, Công ty V và Công ty T đã ký hợp đồng cung cấp suất ăn công nghiệp có nội dung như đại diện Công ty T đã trình bày là đúng. Quá trình thực hiện, do kinh doanh gặp khó khăn nên Công ty V đã vi phạm nghĩa

vụ thanh toán; tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2011, Công ty V còn nợ Công ty T số tiền 1.200.490.560đồng. Đối với khoản tiền lãi, giữa hai công ty chưa thống nhất, nội dung hợp đồng thỏa thuận về lãi chậm thanh toán theo lãi suất Ngân hàng nhà nước Việt Nam là chưa xác định lãi suất. Mặt khác, kể từ thời điểm Công ty T bị chậm thanh toán đến ngày nguyên đơn khởi kiện (ngày 06 tháng 3 năm 2019) đã hết thời hiệu. Vì vậy, Công ty V yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu; Công ty V không chấp nhận khoản tiền lãi chậm thanh toán theo yêu cầu của Công ty T. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1, Điều 30; Điều 147; Điều 184; điểm e khoản 1 Điều 217; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 162, 518, 519, 520, 525 Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 74, 85, 87, 306 và 319 Luật thương mại; căn cứ Điều 6; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T; Buộc Công ty Cổ phần Thép V phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T 1.200.490.560đồng; đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T về việc đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần Thép V phải trả lãi chậm thanh toán. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc kiện đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa hai công ty cùng có đăng ký kinh doanh và đều vì mục đích lợi nhuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ: Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy: Vào ngày 05 tháng 6 năm 2008, Công ty T và Công ty V ký hợp đồng cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp có nội dung Công ty T cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp cho cán bộ công nhân viên của Công ty V tại bếp ăn của Công ty V. Hợp đồng do người có đủ thẩm quyền của hai công ty ký kết làm cơ sở để các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ.

[3] Về yêu cầu trả khoản nợ gốc của nguyên đơn: Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã cung cấp suất ăn công nghiệp theo đúng yêu cầu của bị đơn, đã xuất hóa đơn cho Công ty V nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Công ty T đã chấm dứt hợp đồng cung ứng dịch vụ. Các bên đã đối chiếu công nợ, đều xác định tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2011, Công ty V còn nợ Công ty T số tiền 1.200.490.560đồng. Đây là quyền về sở hữu tài sản, được phát sinh từ hợp đồng

cung ứng dịch vụ, do vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền 1.200.490.560 đồng nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về yêu cầu trả lãi chậm trả: Tại Điều 306 Luật Thương mại quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán "*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*". Như vậy, kể từ khi Công ty V chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Công ty T có quyền yêu cầu Công ty V phải thanh toán lãi chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại. Công ty V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ năm 2011 và đến ngày 27 tháng 5 năm 2016, hai bên đã đối chiếu lại lần cuối, được Công ty V xác nhận lại nợ gốc nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 162 Bộ luật Dân sự năm 2005 là bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự. Tuy nhiên, kể từ thời điểm bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự (ngày 27 tháng 5 năm 2016) đến khi Công ty T khởi kiện tại Tòa án (ngày 06 tháng 3 năm 2019) đã quá hai năm, do vậy theo quy định tại Điều 319 Luật Thương mại thì thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết. Bị đơn có yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu trước thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án nên cần áp dụng Điều 184 và điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trả lãi chậm thanh toán của nguyên đơn đưa ra.

[5] Về khoản tiền lãi chậm trả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật: Thỏa thuận về việc tính lãi suất trong trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán của các bên đương sự không đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa các bên đương sự cũng không thỏa thuận về mức lãi suất chậm thì hành án. Nên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn đối với khoản tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, nếu Công ty V chậm thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Công ty V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Công ty T được Tòa án chấp nhận. Trả lại tiền tạm ứng án phí Công ty T đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 30; Điều 147; Điều 184; điểm e khoản 1 Điều 217; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 162, 518, 519, 520, 525 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các điều 74, 85, 87, 306 và 319 Luật thương mại;

- Căn cứ Điều 6; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T.

Buộc Công ty Cổ phần Thép V phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T 1.200.490.560 đồng (một tỷ hai trăm triệu bốn trăm chín mươi nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T về việc đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần Thép V phải trả lãi chậm thanh toán.

2/ Về án phí: Công ty Cổ phần Thép V phải chịu 48.014.716 đồng tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T 37.290.000 đồng tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo Biên lai số 0004298 ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch

